

Số: 682 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ số lượng giống lúa lai hỗ trợ giá giống
cho nông dân các địa phương sản xuất vụ Hè Thu 2013

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh về việc Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2010 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 644/TTr- SNN ngày 20/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ số lượng giống lúa lai hỗ trợ giá giống cho nông dân các địa phương gieo sạ vụ Hè Thu năm 2013, cụ thể như sau:

1. Số lượng giống lúa lai phân bổ theo địa bàn huyện, thành phố:

- Thành phố Quy Nhơn:	28.948 kg
- Huyện Tuy Phước:	6.000 kg
- Thị xã An Nhơn:	31.270 kg
- Huyện Tây Sơn:	44.950 kg
- Huyện Phù Cát:	7.700 kg
- Huyện Hoài Nhơn:	12.500 kg
- Huyện Hoài Ân:	62.800 kg
- Huyện An Lão:	18.360 kg
- Huyện Vĩnh Thạnh:	14.468 kg
- Huyện Vân Canh:	3.250 kg.

Tổng cộng: **230.246 kg** giống lúa lai các loại, chi tiết từng giống lúa như phụ lục kèm theo.

2. Phân theo chủng loại giống:

- Nhị ưu 838 (Sản xuất trong nước- Cường Tân):	55.503 kg.
- BiO 404	13.020 kg

- BTE1:	1.350 kg.
- Xuyên Hương 178	2.150 kg
- TH3-3	102.283 kg
- Syn 6	31.250 kg
- CT 16	8.150 kg
- Đắc Ưu 11	5.600 kg
- PAC 807	10.940 kg

3. Định mức giống lúa lai gieo sạ trên 01 ha và mức hỗ trợ thực hiện theo văn bản số 796/UBND-KTN ngày 13/3/2013 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Trung tâm Giống cây trồng tổ chức mua các loại giống lúa lai theo quy định, tổ chức cung ứng cho các địa phương theo số lượng nêu tại Điều 1 để nông dân gieo sạ kịp thời vụ.

2. Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc hỗ trợ giống lúa lai cho nhân dân theo đúng quy định tại Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh.

3. Giám đốc Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh nguồn kinh phí thực hiện trợ giá giống lúa lai vụ Hè Thu 2013 nêu trên và phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thủ tục để thanh quyết toán nguồn hỗ trợ giống lúa lai nêu trên theo quy định nhà nước.

4. Chủ tịch UBND tỉnh giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ vào nhu cầu sử dụng giống lúa lai ở các địa phương để quyết định điều chỉnh số lượng các loại giống lúa lai giữa các địa phương trong tổng lượng giống lúa lai **230.246 kg**; kết thúc vụ gieo sạ, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Bình Định, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K10(19b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà

PHỤ LỤC: PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG GIỐNG LÚA LAI HỖ TRỢ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU 2013

Huyện, TP Giống lúa	Qui Nhơn	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Mỹ	Phù Cát	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Tây Sơn	An Lão	Vân Canh	Vĩnh Thạnh	Tổng cộng
Nhị Ưu 838(SxTN- Cường Tân)	300	4 000	8 750	0	0	4 000	8 250	15 400	5 400	0	9 403	55 503
- Hỗ trợ 100%									2 700		6 903	9 603
- Hỗ trợ 15%	300	4 000	8 750	0	0	4 000	8 250	15 400	2 700		2 500	45 900
TH3-3	26 248	0	2 350	0	1 200	2 500	53 050	9 250	4 500	1 500	1 685	102 283
- Hỗ trợ 100%					200		6 400	2 400	3 600	0	1 685	14 285
- Hỗ trợ 15%	26 248	0	2 350	0	1 000	2 500	46 650	6 850	900	1 500	0	87 998
BTE 1	0	0	850	0	0	0	0	0	0	500	0	1 350
- Hỗ trợ 100%										500	0	500
- Hỗ trợ 15%	0		850	0	0		0	0		0		850
Bio 404	0	0	2 820	0	1 000	1 500	1 500	800	5 400	0	0	13 020
- Hỗ trợ 100%									3 600	0	0	3 600
- Hỗ trợ 15%	0	0	2 820	0	1 000	1 500	1 500	800	1 800	0	0	9 420
CT16	0	0	1 950	0	1 000	0	0	4 600	0	0	600	8 150
- Hỗ trợ 100%											0	0
- Hỗ trợ 15%	0	0	1 950	0	1 000	0		4 600			600	8 150
Syn 6	0	2 000	14 000	0	2 500	4 500	0	7 800	0	0	450	31 250
- Hỗ trợ 100%							0		0		450	450
- Hỗ trợ 15%	0	2 000	14 000	0	2 500	4 500		7 800	0		0	30 800
Đắc Ưu 11	2 000	0	550	0	0	0	0	3 050	0	0	0	5 600
- Hỗ trợ 100%												0
- Hỗ trợ 15%	2 000		550					3 050				5 600
Xuyên Hương 178	0	0	0	0	0	0	0	2 150	0	0	0	2 150
- Hỗ trợ 100%											0	0
- Hỗ trợ 15%	0							2 150				2 150
PAC 807	400	0	0	0	2 000	0	0	1 900	3 060	1 250	2 330	10 940
- Hỗ trợ 100%									1 080	1 250	2 330	4 660
- Hỗ trợ 15%	400				2 000			1 900	1 980	0		6 280
Tổng cộng	28 948,0	6 000,0	31 270,0	0,0	7 700,0	12 500,0	62 800,0	44 950,0	18 360,0	3 250,0	14 468,0	230 246,0
- Hỗ trợ 100%	0,0	0,0	0,0	0,0	200,0	0,0	6 400,0	2 400,0	10 980,0	1 750,0	11 368,0	33 098,0
- Hỗ trợ 15%	28 948,0	6 000,0	31 270,0	0,0	7 500,0	12 500,0	56 400,0	42 550,0	7 380,0	1 500,0	3 100,0	197 148,0